

Số: 73/2024/QĐST - HNGĐ

Văn Bản, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tráng Thị H** - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: **Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.**

Bị đơn: Anh **Vàng A P** - Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: **Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Tráng Thị H** và anh **Vàng A P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Tráng Thị H** và anh **Vàng A P** đều nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Sau khi ly hôn, anh **P** được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung là cháu **Vàng Thu H1** - Sinh ngày: 18/02/2013, cháu **Vàng Thị Ngọc L** - Sinh ngày: 14/7/2014, cháu **Vàng Thị Kim X** - Sinh ngày: 20/8/2018 và cháu **Vàng Thị D** - Sinh ngày: 30/8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Chị **Tráng Thị H** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu **Vàng Thu H1**, **Vàng Thị Ngọc L**, **Vàng Thị Kim X** và **Vàng Thị D** mỗi cháu là 500.000đồng/tháng cho đến khi cháu **H1**, **L**, **X** và **D** đủ 18

tuổi. Sau khi ly hôn, chị **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị **Tráng Thị H** chịu cả tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004130 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị **Tráng Thị H** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Khánh Yên Thượng;
- Chi cục THADS huyện Văn Bàn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên